

STT	Tên dự án (Nhân dân trồng mới)	Địa điểm Luông,...	Năng lực thiết kế	Dự kiến thời gian KC-HT	Nghị quyết, Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Ghi chú	
					Số, ngày tháng năm ban hành	TMDT				
						Tổng số	NSNN			Xã hội hóa
V	HUYỆN SÌN HỒ					21.025	21.025	-	14.725	
1	Đường giao thông vùng Quê các xã Nậm Hăn, Nậm Cuối,... huyện Sìn Hồ	Các xã: Nậm Hăn, Nậm Cuối...	6 km trực chính GTNT C	2022-2024	01/NQ-HĐND ngày 17/6/2022	9.300	9.300		9.300	
2	Đường giao thông vùng Quê các xã Nậm Hăn, Nậm Cuối, Cấn Co,... huyện Sìn Hồ	Các xã: Nậm Hăn, Nậm Cuối, Cấn Co...	5,1 km trực chính GTNT C	2022-2024	01/NQ-HĐND ngày 17/6/2022	7.850	7.850		1.550	
3	Đường giao thông vùng cây gỗ lớn các xã Nậm Hăn, Nậm Cuối, Cấn Co,... huyện Sìn Hồ	Các xã: Nậm Hăn, Nậm Cuối, Cấn Co...	2,5 km trực chính GTNT C	2023-2025	01/NQ-HĐND ngày 17/6/2022	3.875	3.875		3.875	
VI	HUYỆN NẬM NHÙN					6.200	6.200	-	6.200	
1	Đường giao thông vùng quê xã Nậm Chà	Nậm Chà	2 km trực chính GTNT C	2022-2024	02/NQ-HĐND ngày 22/4/2022	3.100	3.100		3.100	
2	Đường giao thông vùng Quê, cây gỗ lớn xã Nậm Manh	Nậm Manh	2 km trực chính GTNT C	2023-2025	02/NQ-HĐND ngày 22/4/2022	3.100	3.100		3.100	
VII	HUYỆN MƯỜNG TÈ					6.200	6.200	-	6.200	
1	Đường giao thông vùng Quê các xã Bum Tở, Can Hồ, huyện Mường Tè (vùng quê đã trồng, Nhân dân trồng)	Các xã: Bum Tở, Can Hồ	3 km GTNT C	2022-2024	1222/QĐ-UBND ngày 10/6/2022	4.650	4.650		4.650	
2	Đường giao thông vùng Quê các xã Bum Tở, Can Hồ, huyện Mường Tè (vùng quê trồng mới, Nhân dân trồng)	Các xã: Bum Tở, Can Hồ	1 km GTNT C	2022-2024	1222/QĐ-UBND ngày 10/6/2022	1.550	1.550		1.550	